

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo:	Truyền thông đa phương tiện
Trình độ đào tạo:	Đại học
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	4 năm
Văn bằng:	Cử nhân
Khóa đào tạo:	Khóa 20 (2024 - 2028)
Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khóa:	126

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

HỌC KỲ 1: 05 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 05, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		5			
CB71101	Môi trường và phát triển bền vững	2	45	15	30
CB70301	Key English 1 (**)	3	45	45	0
CB70302	Key English 2 (**)	3	45	45	0
CB70303	Key English 3 (**)	3	45	45	0
CB70304	English Speaking Community (**)	2	30	30	0
CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15	0
TT70105	Nhập môn Truyền thông đa phương tiện	2	45	15	30
HỌC KỲ 2: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 22, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		22			
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
CB70305	Intensive English 1	4	60	60	0
CB70301	Tin học ứng dụng I	2	45	15	30
CB70304	Kỹ năng quản lý cảm xúc	1	15	15	0
TT70101	Ứng dụng AI trong truyền thông	2	45	15	30
TT70102	Lý thuyết truyền thông	2	45	15	30
TT70104	Quản trị học	2	45	15	30
TT70107	Thực hành phần mềm ứng dụng I	2	45	15	30
TT70113	Kỹ thuật quay phim và biên tập video	2	60	0	60
TT70114	Kỹ thuật nhiếp ảnh số	2	60	0	60
HỌC KỲ 3: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 20, tự chọn: 1)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		20			
CB71401	Giáo dục thể chất I (Bơi lội)*	1	30	0	30
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
CB70205	Thống kê ứng dụng	2	30	30	0
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	45	15	30
CB70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70302	Tin học ứng dụng II	2	45	15	30
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng quan hệ	2	30	30	0
TT70106	Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông	2	45	15	30
TT70108	Thực hành phần mềm ứng dụng II	2	45	15	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		0			
CB71402	Giáo dục thể chất II (Bóng đá)(*)	1	30	0	30
CB71403	Giáo dục thể chất II (Bóng chày)(*)	1	30	0	30
CB71404	Giáo dục thể chất II (Cầu lông)(*)	1	30	0	30
HỌC KỲ 4: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		15			
CB70401	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	3	45	45	0
CB70402	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	2	30	30	0
CB70403	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	1	30	0	30
CB70404	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (*)	2	60	0	60
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
CB70307	Intensive English 3	4	60	60	0
CB70306	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	2	30	30	0
TT70103	Ngôn ngữ truyền thông	2	45	15	30
TT70109	Truyền thông: Lý thuyết, mô hình và kỹ năng	2	45	15	30
TT70112	Nguyên lý thiết kế Website I	2	45	15	30

TT70116	Tâm lý quảng cáo truyền thông	2	45	15	30
TT70117	Quảng cáo và xúc tiến bán hàng	2	45	15	30
TT70118	Viết và biên tập trong báo chí	3	75	15	60
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		0			
CB71405	Giáo dục thể chất III (Fitness)(*)	1	30	0	30
CB71406	Giáo dục thể chất III (Dancesport)(*)	1	30	0	30
CB71407	Giáo dục thể chất III (Bóng rổ)(*)	1	30	0	30
CB71408	Giáo dục thể chất III (Võ thuật)(*)	1	30	0	30
HỌC KỲ 5: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		21			
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70308	Intensive English 4	4	60	60	0
TT70111	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	2	45	15	30
TT70115	Nguyên lý thiết kế Website II	2	45	15	30
TT70119	Truyền thông quốc tế	3	75	15	60
TT70120	Tổ chức và quản lý sự kiện	3	75	15	60
TT70121	Kỹ thuật trường quay	3	75	15	60
HỌC KỲ 6: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		21			
TT70122	Sản xuất chương trình truyền thông trên nền tảng số	3	75	15	60
TT70123	Nghiệp vụ đạo diễn	3	75	15	60
TT70124	Thiết kế đồ họa cho quảng cáo xã hội và thương mại	3	75	15	60
TT70125	Sản xuất quảng cáo TVC I	3	75	15	60
TT70126	Truyền thông số: Kịch bản và sản xuất	3	75	15	60
TT70127	Sản xuất truyền thông số nâng cao	3	75	15	60
TT70128	Sản xuất quảng cáo TVC II	3	75	15	60
HỌC KỲ 7: 04 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 04, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Học phần bắt buộc		4			
TT71131	Truyền thông, thông tin bằng hình ảnh	2			
TT71132	Quảng cáo thông minh	2			
HỌC KỲ 8: 12 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 12, tự chọn: 0)					
Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp		7			
TT70129	Thực tập tốt nghiệp	7	420	0	0
Khóa luận tốt nghiệp		5			
TT70130	Đồ án tốt nghiệp/thay thế tốt nghiệp	5	135	15	0